

Định vị hướng đi mới cho nông nghiệp ĐBSCL

Thứ sáu, 19/08/2016 21 giờ 15 GMT+0

*** NHÓM PV KINH TẾ**

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thủy sản của cả nước và cũng là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn. Theo ý kiến của các địa phương và các chuyên gia nông nghiệp, doanh nghiệp (DN), nông dân thì các chính sách phát triển nông nghiệp cho vùng thời gian qua nhiều, nhưng hiệu quả chưa như mong đợi. Cần đầu tư thỏa đáng và hướng đi căn cơ hơn để nông nghiệp ĐBSCL chủ động hội nhập và phát triển bền vững.

Bài 1: ÁN TƯỢNG NÔNG NGHIỆP ĐỒNG BẰNG

ĐBSCL chiếm 12% diện tích đất tự nhiên, 32% diện tích đất nông nghiệp cả nước và là vùng đất phì nhiêu vào bậc nhất không những của Việt Nam mà còn của cả Đông Nam Á.

Dấu ấn đổi mới

Trong 30 năm đổi mới, ĐBSCL có nhiều đóng góp vào mục tiêu an ninh lương thực và xuất khẩu của cả nước, sản xuất lương thực, vùng nuôi trồng thủy sản và cây ăn trái phát triển đáng kể. Năm 1976, sản lượng lúa toàn vùng chỉ 4,2 triệu tấn nhưng đến năm 2015 sản lượng đạt tới 25,7 triệu tấn. Sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2000-2015 có sự gia tăng nhanh, năm 2010 sản lượng khoảng 2,12 triệu tấn thì đến năm 2015 đạt trên 2,44 triệu tấn, chiếm 65% sản lượng cả nước. Diện tích và sản lượng cây ăn trái cũng có sự gia tăng mạnh, năm 2010 sản lượng đạt 3,14 triệu tấn đến năm 2015 lên mức hơn 3,36 triệu tấn, chiếm khoảng 70% sản lượng cả nước. Mỗi năm, riêng mặt hàng gạo và thủy sản đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu cả nước khoảng 7-8 tỉ USD. Sản lượng gạo xuất khẩu của vùng hiện chiếm 20-25% thị trường gạo thế giới. Có được thành quả này là quá trình phấn đấu đầy cam go của nông dân, nhà khoa học, DN và sự quản lý rất năng động của Nhà nước trong 30 năm qua. Ông Nguyễn Quốc Việt, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, nhận định: "Trong những năm qua, ĐBSCL đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tạo ra bước đổi mới toàn diện cho cả vùng và đóng góp vào thành tựu chung cả nước. ĐBSCL đã khẳng định vị thế trung tâm sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, thủy sản, trái cây hàng đầu cả nước".



**Thu hoạch xoài cát hòa lộc tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
Ảnh: THÀNH XOÀN**

Theo GS.TS Bùi Chí Bửu, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam, hằng năm, xuất khẩu nông sản Việt Nam đạt 30 tỉ USD/15.000 tỉ USD nông sản xuất khẩu toàn cầu- người ta gọi là ấn tượng Việt Nam trong nông nghiệp thế giới; trong đó nông nghiệp ĐBSCL giữ vai trò chủ lực. Thành tựu trong nông nghiệp của vùng cũng bắt đầu từ tư duy đổi mới sản xuất của nông dân. Theo nông dân Nguyễn Kim Điền, ở xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ, nhờ sự định hướng đúng của Nhà nước trong những năm gần đây, nông dân đã sản xuất lúa đạt hiệu quả hơn. Khu vực này đã hình thành cánh đồng lớn hơn 200 ha, nông dân làm đất bằng máy, sạ lúa mật độ thưa theo "3 giảm, 3 tăng", thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp; cùng hợp tác bơm nước tập thể và liên kết trong tiêu thụ sản phẩm hàng hóa với doanh nghiệp theo hợp đồng. Tới đây, nông dân sẽ liên kết thành lập hợp tác xã kiểu mới. Nông dân Nguyễn Văn Thành, Tổ trưởng Tổ Hợp tác Đồng Vạn (thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ), cũng cho biết: "Thời gian qua, nông dân Đồng Vạn sản xuất theo quy trình GAP để có sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Nông dân đã thấy được lợi ích từ đổi mới tư duy sản xuất, hợp tác làm ăn để thích ứng với xu thế hội nhập. Mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân là nền tảng để tiêu thụ lúa hàng hóa dễ dàng".

Theo GS.TS Bùi Chí Bửu, năng suất lúa ở ĐBSCL bình quân tăng mỗi năm 1,2-2%, trong khi thế giới đang trong giai đoạn năng suất treo hoặc tăng chậm, dưới 1%/năm. Còn theo TS Lê Văn Bảnh, Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối (Bộ NN&PTNT), tổn thất sau thu hoạch của lúa gạo đã giảm từ 11-13% trước đây xuống còn 10% hiện nay. Mặc dù chủ yếu phát triển theo chiều rộng, nhưng trên thực tế có khoảng 70% dân số của vùng thu nhập chính từ nông

ng nghiệp. Cùng với sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp chế biến cũng phát triển nhanh. ĐBSCL có khoảng 560 cơ sở chế biến gạo quy mô công nghiệp, tổng năng lực xay xát khoảng 13 triệu tấn sản phẩm/năm; trên 300 cơ sở chế biến thủy sản, chiếm 48% cơ sở của cả nước, công suất chế biến 1,5 triệu tấn sản phẩm/năm, chiếm trên 50% công suất chế biến cả nước. GS.TS Bùi Chí Bửu, đúc kết: "Chặng đường dài của nông nghiệp Việt Nam đã trở nên cực kỳ năng động, khi chính sách của Đảng đã xác định đúng "động lực kinh tế hộ" thông qua Chi thị 100 (năm 1981), Nghị quyết 10 (năm 1988), điều này đã phát huy tích cực vai trò của kinh tế hộ trong thời kỳ đổi mới suốt 30 năm qua. Sự phát triển dù theo chiều rộng, nhưng đã góp phần giữ vững an ninh lương thực quốc gia và đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu cả nước". Chính phủ đã phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các địa phương vùng ĐBSCL đã phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Phát huy nội lực

Tại TP Cần Thơ, trong thời kỳ 1975-1985, tốc độ phát triển GDP khu vực nông-lâm- thủy sản tăng 3,8%/năm; thời kỳ 1986-2003 tăng bình quân 8%/năm; giai đoạn 2004-2015 dù tốc độ đô thị hóa nhanh và diện tích đất nông nghiệp giảm nhưng ngành vẫn đạt được nhiều thành tựu nổi bật do đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Theo thống kê, diện tích đất nông nghiệp tại TP Cần Thơ đã giảm từ 115.432 ha (năm 2010) xuống còn 114.965 ha năm 2015, nhưng thu nhập bình quân 1 ha đất nông nghiệp từ mức 37 triệu đồng năm 2004 tăng lên mức 153 triệu đồng năm 2015. Bà Nguyễn Thị Kiều, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT TP Cần Thơ, cho biết: "Riêng vụ hè thu 2016, có 18.300 ha lúa của nông dân tham gia các mô hình cánh đồng lớn. Định hướng của ngành là đẩy mạnh liên kết trong sản xuất và tiêu thụ thông qua HTX kiểu mới. Từng hộ nông dân nhỏ lẻ, với diện tích đất canh tác ít rất khó ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với DN". Cần Thơ cũng chú trọng phát triển nông nghiệp đô thị. Theo bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, Trưởng Phòng Kinh tế quận Bình Thủy, hiện sản xuất nông nghiệp của quận chủ yếu tập trung tại 3 phường vùng ven là Long Hòa, Long Tuyền và phường Thới An Đông. Do vậy, quận rất quan tâm phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị, nhiều mô hình sản xuất đã khẳng định được hiệu quả như: trồng hoa kiểng, rau màu, nuôi bò sữa... giúp nông dân tăng thu nhập đáng kể.

Tỉnh Đồng Tháp đã chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với một số tỉnh của các nước: Campuchia, Lào, Myanmar, Nhật Bản để thúc đẩy quá trình liên kết, hợp tác sản xuất- tiêu thụ hàng hóa, góp phần thực hiện thành công bước đầu Đề án tái cơ cấu nông nghiệp. Tỉnh đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị từng ngành hàng, với sự tham gia liên kết của "4 nhà" (nhà nông, nhà khoa học, DN, nhà quản lý), khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Sự phân chia vai trò cụ thể của "4 nhà" đã góp phần cho mô hình thành công. Nhà nước làm cầu nối trong chuỗi liên kết, hỗ trợ về quản lý sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiếp thị, bán hàng, phát triển thương hiệu...; nhà nông liên kết lại thành HTX; nhà khoa học nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học trong sản xuất, bảo quản, chế biến; DN liên kết hỗ trợ vật tư đầu vào, đầu tư vùng nguyên liệu... Với định hướng này, nhiều nông sản của Đồng Tháp đã đi vào các thị trường khó tính. Đến nay, tỉnh có 10 sản phẩm được chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa và có mặt trên thị trường quốc tế, như: xoài tiêu thụ ở Hàn Quốc, Nhật Bản, New Zealand, Samara (Nga); nhãn xuất sang thị trường Mỹ; chanh xuất sang Hàn Quốc, Nhật Bản; ớt trái Thanh Bình xuất sang Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Hàn Quốc; cá tra xuất sang Mỹ, châu Âu... Trước những khó khăn, thách thức trong sản xuất và tiêu thụ, Đồng Tháp đã tận dụng tốt thời cơ để biến thách thức thành cơ hội, vươn lên phát triển.

- Tăng trưởng kinh tế của DBSCL giai đoạn 2004-2010 khoảng 10%/năm, giai đoạn 2011-2015 gần 9%/năm.

- Năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 40,27 triệu đồng/năm.

- Cuối năm 2015, tỷ trọng nông- lâm- thủy sản chiếm 33,1% trong cơ cấu kinh tế của vùng; khu vực II chiếm 25,52%; khu vực III chiếm 41,65%.

Tại tỉnh Hậu Giang đã hình thành các vùng nguyên liệu nông sản chuyên canh với quy mô lớn, như: vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao 32.000 ha, mía 10.300 ha, khóm 1.500 ha, cây có múi đặc sản 10.000 ha, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung 1.500 ha. Theo ông Lữ Văn Hùng, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang, nhiều nông sản có thể mạnh đã đăng ký nhãn hiệu và được thị trường cả nước biết đến như: bưởi Năm Roi Phú Thành, bưởi Hồ Lô Phú Hữu, quýt đường Long Trị, khóm Cầu Đức, xoài cát Hòa Lộc, cá Thát Lát, lúa Hậu Giang... Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang và đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng với quy mô 5.200 ha. Trong đó, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khoảng 4.785 ha; sản phẩm chủ lực là lúa gạo đặc sản chất lượng cao, cây ăn trái và chăn nuôi. Hậu Giang cũng ưu tiên kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm để tăng giá trị gia tăng của nông sản...

Có thể thấy rằng, nông nghiệp vùng DBSCL đã có những thay đổi đáng kể trong 30 năm đổi mới, song nhiều ý kiến cho rằng an ninh lương thực đang đặt ra bài toán khó cho DBSCL.

Bài 2: "Rào cản" trong phát triển